TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2026/HS-ST
Ngày: 28/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Vượng

2. Bà Phạm Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2026/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Quốc H, sinh ngày 22/7/2007 tại xã TH, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: thôn TV, xã TH, tỉnh Hưng Yên; CCCD số 033207013102, cấp ngày 22/12/2021, nơi cấp: Bộ Công an; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông: Phạm Quốc Tr, sinh năm 1956 và bà: Đào Thị Th, sinh năm 1958; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2026 đến nay; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh Hưng Yên; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Cháu Trần Nhật M, sinh ngày 11/3/2017 *"Vắng mặt"*

Người đại diện theo pháp luật cho cháu M: Ông Trần Minh V, sinh năm 1989 *"Vắng mặt"*

Cùng địa chỉ: Thôn DP, xã TL, tỉnh Hưng Yên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu M: Bà Đỗ Minh A - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên *"Vắng mặt"*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Vũ Đại T, sinh năm 1965 *"Vắng mặt"*
Địa chỉ: Thôn AC2, phường PH, tỉnh Hưng Yên.

- Bà Đào Thị Th, sinh năm 1958 *"Có mặt"*
Địa chỉ: Thôn TV, xã TH, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

- Cháu Trần Gia K, sinh ngày 08/12/2008 *"Vắng mặt"*

Người đại diện theo pháp luật cho cháu K: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1968 *"Vắng mặt"*

Cùng địa chỉ: Đội z, thôn ĐB, xã TH, tỉnh Hưng Yên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu K: Bà Đỗ Thị H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên *"Có mặt"*

- Cháu Trần Bảo Ng, sinh ngày 12/20/2018 *"Vắng mặt"*

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Ng: Ông Trần Minh V, sinh năm 1989 *"Vắng mặt"*

Cùng địa chỉ: Thôn DP, xã TL, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 20/01/2026, Trần Gia K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SAKI MOTOR, màu xanh, biển số 89AA-507.52 từ nhà K đến nhà Phạm Quốc H để rủ H đi chơi thì H đồng ý và lên xe mô tô K chở đi chơi. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, K và H đi đến đường bê tông thuộc thôn T2, xã TL, tỉnh Hưng Yên, K quan sát thấy cháu Trần Nhật M đang đi xe đạp ngược chiều, trên cổ cháu M có đeo 01 dây chuyền bạc. Quan sát thấy cháu M và cháu Ng còn nhỏ, đoạn đường lúc này vắng người qua lại nên K nẩy sinh ý định cướp sợi dây chuyền bạc của cháu M để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. K liền điều khiển xe mô tô quay lại rồi dừng xe chặn trước đầu xe của cháu M. K nói to *"đưa dây chuyền đây"* đồng thời dùng tay túm vào sợi dây chuyền trên cổ cháu M. Cháu M hoảng sợ, đứng im và nói *"Em không đưa cho anh đâu"*, dùng tay đẩy tay K ra và giữ sợi dây chuyền bạc. Thấy vậy thì H nói với K *"mày tháo đi để tao giữ tay cho"*. Ngay sau đó H dùng 02 tay giữ chặt 02 cổ tay của cháu M, làm cho cháu M không giãy giụa được, không chống đỡ được và cũng không bỏ chạy được, tạo điều kiện thuận lợi cho K cướp dây chuyền trên cổ cháu M. K tiếp tục dùng tay tháo sợi dây chuyền của Minh nhưng không được nên đã giựt mạnh sợi dây chuyền, làm sợi dây chuyền đứt ra làm đôi. Cháu M không bị thương tích gì. Sau đó K cầm sợi dây chuyền cất vào trong túi áo K đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô chở H

đến cửa hàng vàng bạc NK ở đường 39A, thôn AC2, phường PH, tỉnh Hưng Yên do ông Vũ Đại T làm chủ, bán sợi dây chuyền cho ông T với giá 760.000 đồng. H bảo ông T chuyển 500.000 đồng vào số tài khoản 671666789 của H mở tại Ngân hàng MB Bank còn 260.000 đồng ông T đưa tiền mặt cho K và H, K và H đã tiêu sài cá nhân hết 200.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã cho cháu Trần Nhật M, Trần Gia K và Phạm Quốc H nhận dạng sợi dây chuyền bị cướp vào sáng ngày 20/01/2026. Cháu M, K và H đều xác nhận được sợi dây chuyền cháu M bị K và H cướp vào sáng ngày 20/01/2026 chính là sợi dây chuyền do ông Vũ Đại T giao nộp.

Cơ quan điều tra đã cho cháu Trần Nhật M nhận dạng các đối tượng cướp dây chuyền. Kết quả nhận dạng: Cháu M đã xác định được Trần Gia K và Phạm Quốc H chính là những người đã cướp sợi dây chuyền của cháu M vào sáng ngày 20/01/2026.

Tại Bản kết luận giám định số 699/KL-KTHS ngày 05/02/2026 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: 01 dây chuyền kim loại màu trắng bạc chế tác dạng các mắt xích nối với nhau, có móc khóa gửi giám định có tổng khối lượng 9,38 gam là hợp kim của bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn). Hàm lượng trung bình: Ag 90,89%; Cu 6,76%; Zn 2,35%. Hoàn lại toàn bộ mẫu giám định.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 15/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản UBND xã TL, tỉnh Hưng Yên kết luận: Giá trị của 01 sợi dây chuyền kim loại màu trắng có biểu tượng mắt Nike và mắt xích móc nhau, có chiều dài 37cm, bản rộng 0,5cm, kết luận giám định có tổng khối lượng 9,38 gam là hợp kim của bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn). Hàm lượng trung bình: Ag 90,89%; Cu 6,76%; Zn 2,35%, tại thời điểm ngày 20/01/2026 là 650.000 đồng.

Về thu giữ, quản lý đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

- Ông Vũ Đại T là chủ cửa hàng vàng bạc NKgiao nộp cho Cơ quan điều tra 01 sợi dây chuyền màu trắng có biểu tượng mắt Nike và mắt xích móc nhau, có chiều dài 37cm, bản rộng 0,5cm, dây chuyền bị đứt, dây chuyền đã qua sử dụng (được niêm phong ký hiệu M1). Sợi dây này là tài sản hợp pháp của cháu Trần Nhật M nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho cháu M.

- Phạm Quốc H tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu xám, số IMEI: 355728075973161; số sê ri F2LTW4DUHFM2, đã qua sử sụng (được niêm phong ký hiệu M2). Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng thuộc Phân trại tạm giam TL - Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Hưng Yên, chờ xử lý.

- Ông Trần Văn Đ - bố của K giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu SAKI MOTOR, màu xanh, BKS 89AA-507.52, số khung RL9SCB4L7MCV00383; số máy SK11P39FMBC000383. Xe mô tô này là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn Đ nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đ.

- Bà Đào Thị Th - mẹ của H đã tự nguyện nộp số tiền 630.000 đồng để khắc phục hậu quả cho H, hiện đang được gửi tại tài khoản tạm gửi của Công an tỉnh Hưng Yên tại Kho Bạc Nhà nước Khu vực 4, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại sợi dây chuyền bạc và không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại. Ông Vũ Đại T không yêu cầu K và H phải trả số tiền 760.000 đồng mà ông T đã bỏ ra mua sợi dây chuyền.

Quá trình điều tra Phạm Quốc H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 16/3/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 2072 đối với hành vi Cướp tài sản của Trần Gia K, theo quy định tại Khoản 1 Điều 143 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Ngày 02/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên đã ban hành Cáo trạng số 122/CT-VKS-KV1 truy tố Trần Gia K về tội Cướp tài sản, quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Tại Bản án số: 76/2026/HS-ST ngày 13/5/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên đã xử phạt Vũ Gia K 03 năm tù về tội Cướp tài sản.

Tại bản Cáo trạng số: 47/CT-VKS-KV1 ngày 15/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên đã truy tố Phạm Quốc H về tội Cướp tài sản, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên.

Giữ nguyên nội dung bản cáo trạng. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 168; khoản 1, 3 Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc H phạm tội Cướp tài sản.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Quốc H từ 04 năm 03 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/01/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu xám, số IMEI: 355728075973161; số sê ri F2LTW4DUHFM2.

Đối với số tiền 630.000 đồng mẹ bị cáo H đã nộp để khắc phục hậu quả cho bị cáo, hiện đang được gửi tại Kho Bạc Nhà nước Khu vực 4. Do ông T từ chối nhận số tiền này nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước 630.000 đồng H đã thu lợi bất chính.

- Về án phí: Bị cáo Phạm Quốc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

* Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại cháu Trần Nhật M:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e, khoản 2, Điều 168; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 151 Bộ luật hình sự. Tuyên bị cáo Phạm Quốc H phạm tội "Cướp tài sản", xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi pham tội của bị cáo.

Tuy nhiên khi lượng hình phạt đề nghị xem xét: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo H mới qua tuổi vị thành niên, tuổi còn trẻ, bồng bột, nhận thức xã hội cũng như kinh nghiệm cuộc sống còn nhiều hạn chế. Trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản cướp được đã thu hồi trả cho bị hại, gây thiệt hại không lớn; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người làm chứng cháu Trần Gia K:

Trong vụ án này cháu Trần Gia K là người làm chứng. Khi bị cáo Phạm Quốc H thực hiện hành vi phạm tội thì cháu K có mặt ở đó, cháu K là người biết các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H. Việc cháu K tham gia tố tụng là hoàn toàn khách quan, trung thực và tự nguyện nhằm góp phần làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án. Quá trình điều tra, truy tố bố cháu K là người đại diện theo pháp luật cho cháu K có mặt tại các buổi làm việc với cháu K, cháu K đều khai báo thành khẩn các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H. Việc cháu K vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc xét xử do cháu đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận việc vắng mặt của cháu K tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Hưng Yên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 30

phút ngày 20/01/2026 tại đường bê tông thôn T2, xã TL, tỉnh Hưng Yên, Trần Gia K sinh ngày 08/12/2008 và Phạm Quốc H sinh ngày 22/7/2007 đe doạ và dùng vũ lực uy hiếp tinh thần đối với cháu Trần Nhật M, sinh ngày 11/3/2017 làm cháu M hoảng sợ và không chống cự được để giật 01 sợi dây chuyền bằng bạc trị giá 650.000 đồng đang đeo trên cổ của cháu M.

Tại thời điểm Trần Gia K và Phạm Quốc H thực hiện hành vi Cướp tài sản của cháu Trần Nhật M thì cháu M dưới 16 tuổi. Do vậy hành vi nêu trên của Phạm Quốc H đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp tài sản, quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên truy tố Phạm Quốc H về tội danh và áp dụng điều luật như Cáo trạng đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về vị trí, vai trò:

Vụ án này có đồng phạm giản đơn. Trần Gia K là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi cướp dây chuyền của cháu M nên K giữ vai trò chính, H là người giúp sức nên bị cáo H là đồng phạm với vai trò thực hành.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tài sản bị cướp có giá trị 650.000 đồng, đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên gây thiệt hại không lớn; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú; Bị cáo đã nhờ bố mẹ đến xin lỗi người bị hại và nộp số tiền 630.000 đồng cho Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả cho bị cáo; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có chú ruột tên Phạm Văn Lý là liệt sỹ; Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là con duy nhất, bố mẹ bị cáo đã trên 60 tuổi, sức khỏe yếu không còn khả lao động, mọi chi phí sinh hoạt đều phụ thuộc H. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với trẻ em là người chưa đủ 16 tuổi gây ảnh hưởng xấu đến tâm lý của bị hại và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội gây thiệt hại không lớn, khi phạm tội mới bước qua tuổi vị thành niên nên nhận thức còn hạn chế, bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo với mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung

hình phạt được áp dụng nhưng phải phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, có thu nhập thấp và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại cháu M đã nhận lại các tài sản bị cướp, không yêu cầu bồi thường gì khác; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T không yêu cầu K và H phải trả số tiền ông T đã bỏ ra mua sợi dây chuyền. Do vậy không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với sợi dây chuyền bạc và chiếc xe mô tô BKS 89AA-507.52 đã được Cơ quan cảnh sát điều tra xử lý trong quá trình điều tra.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s là tài sản hợp pháp của bị cáo H, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

K và H bán chiếc dây chuyền cướp của cháu M cho ông T được 760.000 đồng, do ông T không yêu cầu K và H phải hoàn trả nên số tiền này là tiền do K và H phạm tội mà có, sẽ tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Trong số tiền này bị cáo H được hưởng 630.000 đồng và đã sử dụng hết nên sẽ truy thu của bị cáo. Số tiền K được hưởng là 130.000 đồng đã được xử lý tại Bản án số: 76/2026/HS-ST ngày 13/5/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên đối với Vũ Gia K.

Quá trình điều tra, bà Đào Thị Th đã nộp 630.000 đồng để khắc phục hậu quả cho H nên số tiền truy thu của bị cáo sẽ được trừ vào khoản tiền bà Th đã nộp, bị cáo H đã nộp đủ số tiền bị truy thu.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô nhãn hiệu SAKI MOTOR, màu xanh, BKS: 89AA-507.52 là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn Đ. Ngày 20/01/2026 ông Đ để chiếc xe trên ở nhà thì K tự ý lấy xe đi mà không hỏi ông Đ. Ông Đ không biết việc K và H sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi cướp tài sản nên không có căn cứ xử lý đối với ông Đ.

Ông Vũ Đại T mua sợi dây chuyền bạc của H và K nhưng ông T không biết nguồn gốc sợi dây chuyền bạc là do K và H phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý đối với ông T.

Đối với việc sau khi H được ông T chuyển 500.000 đồng vào số tài khoản 671666789 của H mở tại Ngân hàng MB Bank thì H đã chuyển 450.000 đồng vào số tài khoản 22452008999 của Vũ Duy Linh sinh năm 2008, trú tại: đội 12, thôn Xích Đằng, phường Sơn Nam, tỉnh Hưng Yên. Kết quả điều tra, H và Linh đều khai trước đó H có vay của Linh 450.000 đồng nên ngày 20/01/2026 H chuyển trả

Linh tiền, Linh không biết số tiền này do H, K đi cướp tài sản mà có nên không có căn cứ xử lý đối với Linh

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 168; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quốc H phạm tội Cướp tài sản.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc H 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/01/2026.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu xám, số IMEI: 355728075973161; số sê ri F2LTW4DUHFM2.

Truy thu của bị cáo Phạm Quốc H số tiền do phạm tội mà có là 630.000đ *(Sáu trăm ba mươi nghìn đồng)* được trừ vào số tiền 630.000 đồng bà Đào Thị Th đã nộp, hiện đang được gửi tại tài khoản tạm gửi của Công an tỉnh Hưng Yên tại Kho Bạc Nhà nước Khu vực 4. Bị cáo H đã nộp đủ số tiền bị truy thu.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Phạm Quốc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Th; Vắng mặt bị hại cháu M và ông V là người đại diện theo pháp luật cho cháu M; Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T. Báo cho bị cáo và bà Th bị biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- VKSND Khu vực 1-Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam số 1-Công an tỉnh Hưng Yên;
- Chính quyền địa phương;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lý